

南歌子 (*nán gē zǐ*)

斜隱珠簾立 (*xié yǐn zhū lián lì*)
情事共誰親 (*qíng shì gòng shéi qīn*)
分明面上指痕新 (*fēn míng miàn shàng zhǐ hén xīn*)
羅帶同心誰綰 (*luó dài tóng xīn shéi wǎn*)
甚人踏破裙 (*shèn rén tà pò qún*)
蟬鬢因何亂 (*chán bìn yīn hé luàn*)
金釵為甚分 (*jīn chāi wèi shèn fēn*)
紅妝垂淚憶何君 (*hóng zhuāng chuí lèi yì hé jūn*)
分明殿前實說 (*fēn míng diàn qián shí shuō*)
莫沉吟 (*mò chén yín*)